

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2020/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 11 tháng 5 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích  
lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày  
18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của  
Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy  
hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng  
cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ  
khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30  
tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng  
Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du  
lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy  
định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2020 và thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hòa**

**QUY CHẾ****Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa  
và danh thắng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm  
2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (bao gồm di tích đã được xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê, sau đây gọi tắt là di tích) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam, tổ chức, cá nhân người nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

**Chương II****BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH****Điều 4. Kiểm kê di tích**

1. Di tích, di tích thuộc danh mục kiểm kê có một trong các tiêu chí được quy định trong Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích.

Định kỳ hàng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm); định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập danh sách, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 5. Xếp hạng di tích, tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích**

1. Lập hồ sơ xếp hạng di tích: Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP); Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL).

2. Tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn đón nhận Bằng xếp hạng di tích;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh.

### **Điều 6. Quản lý mặt bằng và không gian**

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Sau khi di tích được xếp hạng phải được xác định khu vực bảo vệ và cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích. Việc xác định khu vực bảo vệ và nguyên tắc xác định phạm vi các khu vực bảo vệ thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009, Điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức việc cắm mốc giới.

b) Hình thức, quy cách, cách thực hiện cột mốc phải thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

### **Điều 7. Quản lý hiện vật thuộc di tích**

1. Định kỳ hàng năm, các đơn vị quản lý di tích cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 11.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

### **Điều 8. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích**

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ quy định tại Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh trật tự và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích;

dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

### **Điều 9. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích**

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

- a) Phí tham quan di tích;
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích;
- c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng:

- a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;
- b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích được sử dụng theo quy định;
- c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện; nước; hương đèn; chỉnh trang bàn thờ; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, vệ sinh; trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích), đảm bảo được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

## **Chương III**

### **BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

**Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích**

1. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là quy hoạch di tích); Điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP) và Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích theo quy định tại Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Tổ chức lập quy hoạch di tích phải là tổ chức được hành nghề lập quy hoạch di tích theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế-kỹ thuật tu bổ di tích**

1. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL, quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan, thẩm định, trình phê duyệt dự án tu bổ di tích theo quy định tại Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức lập quy hoạch di tích phải là tổ chức được hành nghề lập quy hoạch di tích theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Tu sửa cấp thiết di tích, đối tượng kiểm kê di tích**

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng.

2. Kinh phí thực hiện việc tu bổ cấp thiết do tổ chức, cơ quan được phân công quản lý bố trí, thực hiện.

## **Chương IV QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG QUẢN LÝ**

### **Điều 13. Quản lý nhà nước về di tích**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật.

**Điều 14. Phân cấp quản lý di tích**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý di tích có tính đặc thù, quy mô lớn khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các di tích trên địa bàn trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý di tích trên địa bàn khi được Ủy ban nhân dân huyện giao.

**Điều 15. Nguồn lực cho các hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích**

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích gồm: Ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích và nguồn xã hội hóa, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước:

Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Bố trí đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

Nguồn ngân sách cấp tỉnh: Bố trí và phân bổ kinh phí đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh giao về cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý.

Nguồn ngân sách cấp huyện:

Về đầu tư: Chủ động phối hợp các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xây dựng kế hoạch tu bổ đối với những di tích thuộc đối tượng ngân sách tỉnh đầu tư và hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư; đối ứng cùng ngân sách tỉnh đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích cấp quốc gia do cấp huyện đang quản lý; đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích cấp tỉnh do cấp huyện quản lý.

Việc đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo cụ thể đối với từng di tích được thực hiện theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích theo phân công quản lý tại Quy chế này.

b) Nguồn thu phí tham quan và các nguồn thu hợp pháp: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

c) Nguồn xã hội hóa.

2. Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng), Tổ quản lý di tích (đối với di tích không có bộ máy độc lập) tổ chức quản lý theo quy định, đảm bảo nguyên tắc



công khai, minh bạch, sử dụng cho các hoạt động quản lý, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp, bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di tích.

3. Người trực tiếp trông coi di tích được hỗ trợ thù lao hàng tháng từ nguồn thu công đức và nguồn thu qua các hoạt động phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không đảm bảo, Ủy ban nhân dân được phân công quản lý có trách nhiệm cân đối mức hỗ trợ phù hợp từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

#### **1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và theo phân công quản lý di tích tại Quy chế này.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến, thực hiện Quy chế sau khi được ban hành; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai; định kỳ 03 năm sơ kết và 05 năm tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn việc tổ chức quản lý nhân sự, nội dung công việc liên quan đến nhân sự theo thẩm quyền và hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế phối hợp về công tác quản lý đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

#### **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

b) Hướng dẫn lập hồ sơ đo đạc, cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, tổ chức bàn giao mốc giới bảo vệ di tích và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Hướng dẫn việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường tại các di tích.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án tu bổ, tôn tạo di tích theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối vốn đầu tư công hàng năm, 05 năm cho các dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích.

#### **5. Sở Tài chính**

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho việc bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích phù hợp với khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thẩm định quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **6. Sở Xây dựng**

a) Chủ trì thẩm định dự án tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc cấp phép cải tạo, xây dựng mới đối với các dự án, các công trình xây dựng nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

#### **7. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm phù hợp với chương trình của các cấp học, trường học.

#### **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc đề xuất triển khai, quản lý việc ứng dụng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

#### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, quảng bá sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ, phát huy giá trị của di tích nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân, toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

#### **10. Công an tỉnh**

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác giữ gìn an ninh, trật tự trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi: chiếm đoạt, hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích, di vật; mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích và các hành vi trái pháp luật khác.

### **11. Các Sở, ban, ngành có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực, phạm vi trực tiếp quản lý, theo dõi.

### **12. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân cấp quản lý, đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành và của tỉnh về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

b) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

c) Đầu tư kinh phí và bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách tỉnh, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết di tích và quản lý các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu xây dựng phương án phát triển khai thác dịch vụ và phát huy hiệu quả giá trị di tích (đã được phân cấp quản lý) gắn với hoạt động du lịch; giới thiệu, quảng bá, kết nối tour, tuyến với các điểm du lịch và hệ di tích trên địa bàn tỉnh; huy động mọi nguồn lực trong, ngoài nước và sự đóng góp của Nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn, đảm bảo đúng theo quy định của Luật di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

i) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tiếp nhận khai báo về di tích, kiến nghị việc xếp hạng di tích lên cơ quan cấp có thẩm quyền; phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời những hành vi làm ảnh hưởng tới di tích và cảnh quan môi trường của di tích; ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan tại di tích theo thẩm quyền.

k) Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12), tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **13. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích**

a) Chủ sở hữu hợp pháp di tích, có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, gìn giữ trực tiếp di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng Văn hoá - Thông tin để có hướng xử lý kịp thời.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến tham quan, học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác tại các di tích.

c) Khi sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới các công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu phải thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật về xây dựng.

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.